TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2019
Về tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Thạch Sa R, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp ÔT, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2019, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Thạch Sa R trình bày:

Vào năm 2009, anh có xác lập quan hệ vợ chồng với chị Thạch Thị Sa R, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có 02 con chung tên Thạch Thị Sa R, sinh ngày

16/4/2010 và Thạch Thị SR, sinh ngày 20/10/2012 (hiện đang sống chung với anh). Về tài sản chung và nợ chung không có.

Do chị Sa R có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên đã bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay không về nhà.

Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Sa R. Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung nêu trên, không yêu cầu chị Sa R cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với chị Thạch Thị Sa R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và không nộp bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Sa Rương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Thạch Sa R vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Thạch Thị Sa R vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không rõ lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thạch Sa R và chị Thạch Thị Sa R xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; anh Sa R có nộp bản chính giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã HT cấp, nên hôn nhân giữa anh Sa R và chị Sa R là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian dài, có được 02 con chung tên Thạch Thị Sa R, sinh ngày 16/4/2010 và Thạch Thị Sa R, sinh ngày 20/10/2012, hiện đang sống chung với anh Sa R.

Trong quá trình tham gia tố tụng, anh Sa R vẫn quyết định ly hôn với chị Sa R, anh cho rằng chị Sa R ngoại tình, bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay. Đối với chị Sa R Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do; chị không nêu ý kiến nộp cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của anh Sa R mà bỏ mặt, không quan tâm; thời gian vợ chồng anh chị không chung sống với nhau đã kéo dài gần 03 năm nay mà không thể hàn gắn, đoàn tụ lại được nếu tiếp tục duy trì đã không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Sa R, cho anh Sa R được ly hôn với chị Sa R.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện anh Sa R đang nuôi dạy tốt hai con chung tên Thạch Thị Sa R, sinh ngày 16/4/2010 và Thạch Thị SR, sinh ngày 20/10/2012 nên tiếp tục giao cho anh nuôi; phù hợp với nguyện vọng của cháu Thạch Thị Sa R; anh Sa R không yêu cầu chị Sa R cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Sa R khai không có không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc anh Sa R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Sa R.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Thạch Sa R được ly hôn với chị Thạch Thị Sa R.

2. Về con chung: Giao cho anh Thạch Sa R được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Thạch Thị Sa R, sinh ngày 16/4/2010 và Thạch Thị SR, sinh ngày 20/10/2012; anh Sa R không yêu cầu chị Sa R cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Sa R khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc anh Sa Rương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn nhân và gia đình); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001318 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; anh Sa R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Sa R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Tiên Nghiệm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.